

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em**

Thực hiện Công văn số 1306/SLĐTBXH-TTr ngày 08/4/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Tình hình đặc điểm, vị trí địa lý, dân số, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương**

- Triệu Sơn là huyện đồng bằng - bán sơn địa nằm ở phía Tây - Nam của châu thổ sông Mã - sông Chu tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây, tiếp giáp giữa các huyện đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh. Tổng diện tích đất tự nhiên 29.004 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 13.620 ha, chiếm 46,96%; đất lâm nghiệp 4.881 ha, chiếm 16,83%. Là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh với 204.379 người, có ba dân tộc chủ yếu là dân tộc Kinh 196.563 người, chiếm 96,18%; dân tộc Mường 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái 3.236 người, chiếm 1,58%. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,2%, (giảm 5,8% so với năm 2021); công nghiệp - xây dựng chiếm 50,5%, (tăng 5,4% so với năm 2021); dịch vụ chiếm 35,3%, (tăng 0,5% so với năm 2021).

- Dịch bệnh Covid-19 đã phát sinh trên địa bàn huyện đã ảnh hưởng nặng nề đến công tác trẻ em, trẻ em phải nghỉ học, nghỉ học sớm, học trực tuyến làm giảm chất lượng học của các em, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào đều bị đình trệ, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của các em.

##### **2. Tình hình trẻ em**

- Số lượng trẻ em tại địa phương: 57.653 em; số trẻ em nam: 29.403 em; số trẻ em nữ: 28.250 em.

- Số lượng trẻ em đang học nhà trẻ, mẫu giáo và các cấp học phổ thông: 38.631 em. Trong đó:

- Trẻ em đang học tại các trường mầm non và nhóm trẻ tư thục: 11.215 em;
- Trẻ em đang học tại các trường Tiểu học: 16.798 em;
- Trẻ em đang học tại các trường THCS: 10.520 em.
- Số trẻ em trong độ tuổi đi học nhưng không đến trường, phải tham gia lao động trái pháp luật: Không;
- Số trẻ em bỏ nhà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định: Không;
- Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 482 em; Số lượng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt: 4.145 em.

- Tình hình trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích  
 + Tổng số trẻ em bị xâm hại: 04 em.  
 + Tổng số trẻ em bị tai nạn, thương tích: 07 em. Số lượng trẻ em bị tai nạn, thương tích chia theo các nguyên nhân (đuối nước: 07 em, điện dật, súc vật cắn..., nguyên nhân khác: không).

+ Bạo lực. Không

+ Bóc lột. Không

+ Mua bán. Không

+ Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em. 01 em

+ Các hình thức gây tổn hại khác. Không

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

### **1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

Trong những năm qua UBND huyện đã tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về chương trình bảo vệ trẻ em. Trong đó tập trung vào việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 trên cơ sở thực hiện Quyết định 2361/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đã ban hành các văn bản: Văn bản về phòng chống xâm hại trẻ em; Triển khai chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; Kế hoạch triển khai tháng hành động vì trẻ em; Thực hiện Quyết định 1023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản, kế hoạch, chương trình, hướng dẫn về chương trình bảo vệ trẻ em.

Hàng năm căn cứ vào mục tiêu của chương trình UBND huyện đã xây dựng các kế hoạch hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các

nội dung của Chương trình. Theo đó đối tượng trẻ em được hướng tới là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Các văn bản do UBND huyện ban hành đều cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

*(Có danh sách các văn bản đính kèm)*

## **2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án**

Việc triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, 2020 - 2025 luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương trong huyện quan tâm từ khâu phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tổn hại, đến việc trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển. Nhờ vậy, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã giảm hàng năm; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển tốt hơn, trong huyện không có trẻ em bị xâm hại, bạo hành.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của các ngành, địa phương để triển khai thực hiện nội dung về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Luật trẻ em năm 2016, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, vụ việc vi phạm quyền trẻ em. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại, tai nạn thương tích.

Bảo đảm cơ cấu tổ chức quản lý nhà nước về trẻ em và nhân lực thực hiện công tác trẻ em tại địa phương. Ưu tiên có chính sách hỗ trợ người làm công tác viên bảo vệ trẻ em tại cộng đồng dân cư để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em theo quy định của Luật trẻ em. Bảo đảm có đội ngũ làm công tác xã hội bảo vệ trẻ em trong đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bảo trợ xã hội công lập. Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em các cấp.

Bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em của địa phương. Đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện các mô hình, giải pháp do nguồn ngân sách trung ương và viện trợ quốc tế hỗ trợ. Vận động và sử dụng hiệu quả, minh bạch Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, thu hút nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho trẻ em, đặc biệt để hỗ trợ cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng và hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Ưu tiên bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

### **III. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

#### **1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng**

UBND Huyện đã chỉ đạo Hội đồng tuyên truyền pháp luật triển khai Luật trẻ em năm 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức và tuyên truyền bằng hội nghị trực tiếp và hệ thống loa truyền thanh huyện, xã, đồng thời UBND huyện đã ban hành Công văn số 896/UBND-TP ngày 11/7/2017 đẩy mạnh công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại gia đình, cộng đồng và trường học; triển khai Luật trẻ em năm 2016 đến tất cả các đơn vị, các tổ chức trên địa bàn huyện.

- Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.
- + Tuyên truyền qua hội nghị.
- + Loa truyền thanh cơ sở, băng zôn, khẩu hiệu.
- + Tuyên truyền thông qua việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường
- + Thông qua việc xây dựng, thực hiện hương ước của thôn, làng quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội.
- Kết quả tác động đối với nhận thức và hành động của trẻ em trong nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân; tác động đối với gia đình, nhà trường và xã hội về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Việc tuyên truyền, giáo dục và việc cung cấp thông tin về hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em đã tác động rộng khắp đến các địa bàn, các gia đình nhóm trẻ em có nguy cơ cao dễ bị bạo lực, xâm hại; nhiều hoạt động đã phổ biến kiến thức, kỹ năng cho từng nhóm trẻ em để bị tổn thương. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin, tìm cơ chế, giải pháp phù hợp để trợ giúp gia đình các nhóm trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, giúp họ có cơ hội tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ, can thiệp phù hợp (chỗ ở tạm thời, chăm sóc y tế, tham vấn, trị liệu...). Việc giáo dục kỹ năng sống và kiến thức pháp luật để trẻ em biết tự bảo vệ mình, biết ứng phó các tình huống thường gặp trong cuộc sống; việc

bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ (trong đó có kỹ năng bảo vệ và nuôi dạy con cái) đã được các cơ quan chức năng coi trọng.

- Kinh phí thực hiện cho từng hoạt động được lồng ghép không bố trí kinh phí riêng cho hoạt động công tác trẻ em.

## **2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em.**

Củng cố, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động ban chỉ đạo về bảo vệ trẻ em huyện đồng thời hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập (kiện toàn) ban bảo vệ trẻ em cấp xã. Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp nhất là việc thành lập Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã; nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã để giúp UBND, Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết các vấn đề trẻ em, thực hiện quyền trẻ em ở địa phương nhằm giải quyết các vấn đề trẻ em thuộc thẩm quyền, bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

Đến nay 34/34 xã, thị trấn đều bố trí người làm công tác chính sách xã hội kiêm nhiệm làm công tác trẻ em, ở các thôn, tổ dân phố đều có cộng tác viên làm công tác trẻ em. Người làm công tác trẻ em, đội ngũ cộng tác viên đều được tập huấn, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

## **3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn**

Trong những năm qua việc nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nhu cầu mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chăm sóc trẻ tập trung vào những người làm công tác trẻ em, phụ huynh, giáo viên ở các nhà trường và bản thân trẻ em. Trong giai đoạn từ 2016 - 2020 đã có 1.520 lượt cộng tác viên thôn, tổ dân phố tham gia tập huấn nâng cao năng lực, hơn 2.500 người là cha mẹ được tập huấn, truyền thông về kỹ năng phòng ngừa, bảo vệ trẻ em.

- Hiệu quả tổ chức và hoạt động tập huấn, bồi dưỡng.

Nhận thức của các gia đình và xã hội về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng được nâng cao và có sự tham gia tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Người làm công tác trẻ em, các cộng tác viên có những kiến thức cơ bản về năng lực quản lý, tiếp cận và tham gia vào việc giúp đỡ trẻ em. Nhiều thành viên của các tổ chức đoàn thể là tuyên truyền viên các xã, thị trấn và là cộng tác viên, thôn bản cho các chương trình, dự án bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương như chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, vận động nuôi con bằng sữa mẹ, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em. Nhiều người tích cực tham gia các tổ hoà giải ở thôn, tổ dân phố, góp phần làm giảm sự tan vỡ của nhiều gia đình, phòng ngừa sự thiệt thòi có thể xảy ra đối với trẻ em, ngăn chặn các nguy cơ trẻ em bỏ nhà đi lang thang hoặc sa vào các tệ nạn xã hội; phát động và tham gia các phong trào bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cộng đồng.

#### **4. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể**

UBND huyện đã phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội nghề nghiệp triển khai Luật trẻ em 2016; các mục tiêu vì trẻ em; các nhiệm vụ, kế hoạch công tác trẻ em hàng năm; thực hiện đầy đủ các quyền lợi cho các cháu như thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi, chế độ BTXH cho những cháu đủ điều kiện được hưởng. Đồng thời gắn chặt chẽ công tác trẻ em với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"; câu lạc bộ "gia đình phát triển bền vững".

#### **5. Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em**

- Môi trường gia đình: Thường xuyên thông tin, truyền thông bằng hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, thôn đến toàn thể nhân dân, gia đình trẻ về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; hướng dẫn gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; hướng dẫn và triển khai công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Môi trường xã hội: Truyền thông trong cộng đồng về trách nhiệm thông tin khi trẻ em có dấu hiệu bị xâm hại tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tinh thần; Xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em; thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; công tác kết nối, chuyển tuyến, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong đó có kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

- Môi trường giáo dục: Thực hiện đúng, đủ chính sách, giải pháp nhằm phổ cập giáo dục, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; đảm bảo môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; đảm bảo y tế trường học và thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước.

#### **6. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong thời gian qua huyện đã thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra vì vậy trên địa bàn toàn huyện không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác trẻ em.

### **IV. VIỆC HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

#### **1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Từ năm 2020

đến nay trên địa bàn huyện 04 có trường hợp trẻ em bị xâm hại.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

UBND huyện Triệu Sơn xây dựng Kế hoạch số 5570/KH-UBND ngày 07/10/2021 về Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn

- Việc phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

*(Thống kê số trẻ em bị xâm hại theo Phụ lục số 01 kèm theo)*

- Việc sử dụng lao động chưa thành niên tại các cơ sở sản xuất kinh doanh khu vực phi chính thức. Không có lao động chưa thành niên tại các cơ sở sản xuất kinh doanh khu vực phi chính thức

*(Thống kê theo phụ lục số 02 kèm theo)*

## **2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ**

### *2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe*

- Số trẻ em bị xâm hại được động viên, tư vấn về tâm lý: 04 em

- Hiện số trẻ em tham gia BHYT là 24.091 cháu, chiếm 100% số trẻ dưới 6 tuổi.

- Chính sách chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo; trẻ em khuyết tật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

### *2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế*

- Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Không có

+ Số trẻ em được chăm sóc thay thế (ghi rõ: *Bởi người thân thích nào? Bởi cá nhân, gia đình khác? Nhận con nuôi? Tại cơ sở trợ giúp xã hội?*) Không có

+ Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp; Tổng số kinh phí: Không có

+ Số trẻ em được trợ cấp thường xuyên 482; Tổng số kinh phí 349 triệu/tháng.

+ Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp; Tổng số kinh phí. Không có

+ Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ thường xuyên; Tổng số kinh phí: 24,8 triệu đồng/tháng.

+ Tổng số cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Số trẻ em; Kinh phí thực hiện: Không có

### *2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý*

Việc hỗ trợ pháp lý cho trẻ em bị xâm hại; Số trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý: Không có

#### 2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo

*(Thống kê theo Phụ lục số 03 kèm theo)*

### 3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Số cơ sở đã được thành lập, số cơ sở đang hoạt động.

*(Thống kê theo Phụ lục số 04 kèm theo)*

- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em được các cơ sở cung cấp.

- Số lượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại được cung cấp, tiếp nhận dịch vụ từ các cơ sở.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với việc phòng, chống xâm hại trẻ em.

### 4. Kinh phí hoạt động

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí: Không có

- Các nguồn kinh phí tài trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân: Không có

- Việc tổ chức và quản lý quỹ bảo trợ trẻ em trên địa bàn. Không có

*(Số liệu báo cáo theo Phụ lục số 05 kèm theo)*

## V. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Những thuận lợi.

Thời gian qua, tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em ở nước ta trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây bức xúc, nhức nhối trong dư luận xã hội: bạo lực, xâm hại trẻ em không chỉ diễn ra trong cộng đồng hay tại nơi làm việc mà còn diễn ra ngay tại gia đình, nhà trường và các cơ sở chăm sóc trẻ em tập trung. Đối tượng bạo lực, xâm hại trẻ em thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi: người quen, người lạ, người thân trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè trong và ngoài nhà trường... Các loại bạo lực, xâm hại trẻ em thường thấy bao gồm: xâm hại tính mạng, sức khỏe; xâm hại tình dục trẻ em; buôn bán, bắt cóc trẻ em; dụ dỗ, chứa chấp trẻ em phạm pháp; bạo lực về thể chất, tinh thần.

Trước tình hình trên, Huyện ủy, HĐND, UBND đã chỉ đạo Ban công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em huyện thực hiện tốt việc tuyên truyền công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong toàn huyện theo quy định lại Luật trẻ em năm 2016; Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; triển khai Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 15/4/2020 về



hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2020 - 2025, nên giai đoạn vừa qua ở huyện Triệu Sơn.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa được cấp ủy, chính quyền quan tâm đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, đánh giá các hoạt động về công tác BVCSTE chưa được thực hiện thường xuyên. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nhiều hoạt động không thể tổ chức được.

- Công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước về bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

## **3. Nguyên nhân.**

Trước tình hình xâm hại trẻ em ngày càng có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng ở nước ta hiện nay, Ban chỉ đạo Ban điều hành hệ thống bảo vệ trẻ em huyện Triệu Sơn đã nêu ra được các nguyên nhân:

- Do các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý trẻ em, thiếu nhận thức về nguy cơ, thiếu sự quan tâm chia sẻ vấn đề giới tính với trẻ em. Từ đó, dẫn tới các em thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, về kiến thức, kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội chưa bao phủ được hết các đối tượng; số người thực hiện được nghiệp vụ truyền thông, tư vấn còn hạn chế dẫn đến nhận thức, trách nhiệm, năng lực Bảo vệ chăm sóc trẻ em của cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa cao, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, thực hành quyền trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ còn thiếu hụt.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em còn yếu chuyên môn nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm giải quyết.

- Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường; sự du nhập của lối sống thực dụng; quá coi trọng giá trị đồng tiền, tác động của phim ảnh bạo lực khiêu dâm, tình trạng ly hôn, ly thân cũng dẫn đến các sang chấn tâm lý, hành vi lệch chuẩn ở trẻ em và người lớn. Trẻ có nguy cơ cao bị bỏ rơi, đi lang thang kiếm sống, vi phạm pháp luật và bị bạo lực, xâm hại. Các dịch vụ xã hội, đặc biệt là dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đáp ứng kịp sự thay đổi của xã hội.

- Bên cạnh đó, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; khả năng nhận thức, phòng vệ và tự vệ của nạn nhân còn non nớt; công tác phát hiện, tố giác tội phạm hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, thậm chí có cả thái độ bất hợp tác từ phía nạn nhân và gia đình nạn nhân; một số tội danh chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe tội phạm, nhiều khi không tương xứng với hành vi bạo lực cần xử lý cũng là một nguyên nhân gây nên tình trạng này.

#### **4. Kiến nghị**

- Đề nghị tỉnh mở tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở huyện và các xã, thị trấn để trang bị những kiến thức trong việc thực hiện chương trình và bảo vệ chăm sóc trẻ em, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Bố trí nguồn kinh phí riêng cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong mục chi ngân sách thường xuyên của địa phương.

- Có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ làm công tác BVTE cấp thôn để tăng cường trách nhiệm.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa biết và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động - TBXH (báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (báo cáo),
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

**DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH**

<b>TT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
<b>KẾ HOẠCH</b>			
1	Kế hoạch số 1016/KH-UBND	18/5/2018	Kế hoạch ngăn ngừa và hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện Triệu Sơn.
	Kế Hoạch số 2781/KH-UBND	21/5/2021	Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2030
2	Kế Hoạch số 5248/KH-UBND	20/9/2021	Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn
4	Kế hoạch số 5570/KH-UBND	07/10/2021	Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn
Hàng năm điều chỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em			
<b>CÔNG VĂN</b>			
1	Số 896/UBND - TP	11/7/2017	Về đẩy mạnh công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại gia đình, cộng đồng và trường học; triển khai Luật trẻ em năm 2016
2	Số 649/UBND-LĐTBXH	15/5/2017	Về tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các biện pháp phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em
3	Công văn số 871/UBND-LĐTBXH	09/4/2020	Tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tại gia đình và cộng đồng
4	Số 976/UBND-LĐTBXH	06/5/2021	Triển khai Công điện số 01/CĐUBQGVTE của Ủy ban quốc gia về trẻ em về tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em
5	Số 538/UBND-LĐTBXH	16/3/2021	Triển khai thực hiện Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH
6	Số 537/UBND-LĐTBXH	16/3/2021	Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em
7	Số 936/UBND-LĐTBXH	29/4/2021	Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện
8	Số 976/UBND-LĐTBXH	06/5/2021	Triển khai Công điện số 01/CĐUBQGVTE của Ủy ban quốc gia về trẻ em về tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em

<b>TT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
9	Số 537/UBND-LĐTBXH	16/3/2021	Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em
10	Số 936/UBND-LĐTBXH	29/4/2021	Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện
Hàng năm đều ban hành Công văn hướng dẫn thực hiện công tác trẻ em			